

名字: _____

日期: _____

NỐI TỪ

太早了

太晚了

2 点

半

起床

吃

喝

大小

嘴巴

肩膀

膝盖

真

几岁

xīgài

tài zǎo le

dàxiǎo

bàn

jiānbǎng

hē

tài wǎn le

zuǐba

chī

qǐchuáng

zhēn

jǐ suì

liǎng diǎn

名字: _____

日期: _____

NỐI TỪ

膝盖

起床

喝

嘴巴

几岁

太晚了

太早了

肩膀

大小

2 点

真

半

吃

liǎng diǎn

hē

bàn

dàxiǎo

tài wǎn le

chī

zhēn

tài zǎo le

jiānbǎng

zuǐba

jǐ suì

qǐchuáng

xīgài

名字:

日期:

ĐÁNH TIẾNG TRUNG ĐÚNG CHO Pinyin

qǐchuáng

.....

liǎng diǎn bàn

.....

jǐ suì

.....

xīgài

.....

jiānbǎng

.....

tài zǎo le

.....

zuǐba

.....

tài wǎn le

.....

hē shuǐ

.....

zhēn gāoxìng

.....

hǎokàn

.....

chīfàn

.....